

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày 22 tháng 01 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Việt Hoàng

Thẩm phán: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bảy, ông Nguyễn Văn Kỹ, ông Diêm Trọng Khoa

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Lộc, bà Hoàng Thanh Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Hảo
- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 19, 20, 21 và 22 tháng 01 năm 2026 tại **trụ sở** Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 457/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Thị L**, sinh năm 1966; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên đã bị khai trừ theo Quyết định số 192-QĐ/UBKTHU ngày 17/10/2024 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Yên Phong; con ông Ngô Hữu Bật, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Ngô Thị Xuân, sinh năm 1939; có chồng là Nguyễn Thế H, sinh năm 1964; có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2024 và bị tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị L:** Luật sư Nguyễn Huy Thân - Công ty Luật TNHH Dân Trí thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

*** Bị hại (275 người):**

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank), đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Việt Hoàng - Phó phòng XLN phía Bắc, Ban Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP An Bình và ông Vũ Tiến Vân, Nghiêm Xuân Dũng, chuyên gia xử lý nợ. Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng cầu, P. Ô Chợ Dừa, Tp Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thị L là giáo viên nghỉ hưu. Từ năm 2010, L đứng ra tổ chức cho nhiều người dân trong xã Tam Giang và những người nơi khác tham gia chơi bầu (chơi hụi họ) với mục đích hưởng tiền hoa hồng từ những người tham gia chơi. Bầu mà L tổ chức cho mọi người chơi là bầu tháng: Mỗi tháng sẽ mở và góp bầu 01 lần, giá trị mỗi suất bầu là 3.000.000đ, ngày cố định lấy ngày mở bầu đầu tiên của dây bầu đó và mở đến khi mãn bầu (tức là hết các thành viên lĩnh bầu).

Một dây bầu do L tổ chức có từ 25 xuất bầu trở lên, mỗi người có thể tham gia chơi nhiều xuất bầu trong cùng 01 dây bầu. Mỗi người tham gia chơi được L giao cho 01 tờ giấy theo dõi nộp tiền bầu hàng tháng và nội quy tham gia chơi bầu. Ngày, tháng, năm của dây bầu sẽ được ghi cụ thể trên giấy theo dõi nộp tiền bầu hàng tháng. Trường hợp người chơi không được giao giấy thì tự ghi trên sổ tay của mình. Khi những người chơi bầu đến nộp tiền bầu, L ký xác nhận vào giấy theo dõi nộp tiền bầu hàng tháng hoặc ký vào sổ tay của người tham gia chơi.

Mỗi tháng, L sẽ tổ chức cho người chơi húc bầu 01 lần, hình thức là bỏ phiếu kín, người chơi không được húc thấp hơn 300.000đ. Người lĩnh bầu là người húc (bỏ - trả) số tiền lãi cao nhất của dây bầu. Khi người chơi húc trúng bầu thì được lĩnh bầu. L có trách nhiệm thu tiền của những người chơi bầu còn lại trong dây bầu đó trả cho người trúng bầu, người lĩnh bầu tháng đó phải trả cho L 600.000đ tiền công trách nhiệm của chủ bầu. Người chơi có thể nộp tiền bầu cho L bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng MB số 0327618369 và tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351000964156 của L hoặc chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351000911462, chủ tài khoản Nguyễn Thế H (là chồng L). Thời gian đóng tiền bầu chậm nhất 5 ngày kể từ ngày có người húc trúng bầu. Người húc trúng bầu sẽ được lĩnh tiền chậm nhất 5-7 ngày kể từ ngày húc. Nếu người chơi nộp chậm 01 ngày thì sẽ phải lấy sau 10 ngày; nếu chậm 02 ngày trở lên thì phải chịu lãi suất 3%/ngày; người lĩnh bầu trước đó rồi mà không đóng tiền bầu đúng hạn thì phải chịu lãi suất 5%/ngày.

L tổ chức cho những người chơi bầu tham gia chơi nhiều dây bầu tháng khác nhau từ năm 2010. Từ năm 2013 đến năm 2015, vì một số lý do như: Một số người chơi của các dây bầu không tiếp tục nộp tiền bầu cho L đến cuối bầu trong khi họ đã lĩnh bầu trước đó; bản thân L tham gia kinh doanh đa cấp bị thua lỗ; L sử dụng tiền của những người chơi bầu nộp để xây nhà, mua đất đầu tư bị thua lỗ dẫn đến việc mất cân đối thu - chi trong các dây bầu. Từ năm 2021 đến nay, để có tiền cân đối các khoản thu - chi này, L đã tổ chức mở nhiều dây bầu mới nhưng chưa hết lượt thành viên nhận tiền bầu hoặc có dây bầu đã hết lượt người tham gia chơi nhưng L vẫn chưa trả tiền cho thành viên trong dây bầu đó, số tiền của những người chơi bầu nộp hàng tháng của một số dây bầu, L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Để có tiền “lấp” vào các khoản mất cân đối thu chi và chi tiêu cá nhân, L đã thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tiền bầu của người tham gia trong các dây bầu. Lợi dụng việc một số người chơi không trực tiếp đi húc bầu, những người chơi bầu không nắm rõ trong cùng dây bầu có những ai tham gia cũng như không biết ai lĩnh bầu, đến ngày húc bầu, L không tập trung người chơi trong dây bầu để húc bầu mà đưa ra thông tin gian dối là có người chơi khác húc bầu đưa ra mức lãi cao hơn người chơi cần lĩnh bầu trong tháng và thông báo với những người chơi tham gia húc bầu để họ tin tưởng rằng có người chơi khác được lĩnh bầu nhưng thực chất L là người lĩnh bầu mặc dù L không phải là người chơi trong dây bầu đó. Đối với những dây bầu đốc ống (người cuối cùng được lĩnh bầu của dây bầu), L đưa ra thông tin gian dối là dây bầu đó có thêm người chơi để tiếp tục yêu cầu những người chơi nộp tiền. Sau đó, L sẽ nhận tiền của những người chơi trong dây bầu và chiếm đoạt luôn tổng số tiền này. Đến ngày 02/5/2024, tức ngày 24/3/2024 âm lịch (viết tắt là ÂL), do không còn khả năng thanh toán tiền bầu cho những người chơi được lấy tiền, L đã thông báo cho người chơi là sẽ không thanh toán tiền bầu nữa. Vì vậy, nhiều người chơi đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh làm rõ được từ ngày 17/12/2020 (tức ngày 04/11/2020 ÂL) đến 29/3/2024 (tức ngày 20/02/2024 ÂL), L đã mở tổng số **49** dây bầu khác nhau rồi mạo danh những người chơi để húc bầu. Trong các dây bầu này, có những người đã được lĩnh tiền bầu (không bị chiếm đoạt), có những người chưa được lĩnh tiền bầu nhưng không đến Cơ quan Công an trình báo, mặt khác do L đã tiêu hủy hết sổ sách theo dõi các dây bầu nên không thể xác định được chính xác số người chơi trong từng dây bầu và người chơi nào đã được lĩnh tiền bầu. Đến nay, Cơ quan điều tra đã chứng minh được L chiếm đoạt của **275** người chơi bầu với tổng số tiền là **36.554.363.000đ**.

[cụ thể...]

Như vậy, với 49 dây bầu kê trên, L đã chiếm đoạt của **275** người với tổng số tiền là **36.554.363.000đ** (có phụ lục kèm theo). Đối với những người bị hại còn

lại, Cơ quan điều tra đã có công văn thông báo truy tìm bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng đến nay chưa có thêm thông tin gì khác.

*** Về các tài liệu thu giữ:**

- Chị Lê Thị Thảo giao nộp 652 tờ giấy/sổ “Theo dõi đóng bưu hàng tháng” của 233 người đã đóng tiền bưu cho Ngô Thị L có nội dung: 01 mặt in nội quy tham gia chơi bưu, 01 mặt ghi tiền đóng bưu mà L thu hàng tháng có chữ ký của L.

- 39 bị hại khác giao nộp 93 tờ giấy/sổ “Theo dõi đóng bưu hàng tháng” của 39 người đóng tiền bưu cho Ngô Thị L có nội dung như trên.

- Sao kê tài khoản ngân hàng MB số 0327618369 và tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351000964156, chủ tài khoản Ngô Thị L; sao kê tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351000911462, chủ tài khoản Nguyễn Thế H.

*** Kết quả giám định:**

- Tại Bản kết luận giám định số 888/KL-KTHS, ngày 14/4/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận về 652 tờ giấy/sổ “Theo dõi đóng bưu hàng tháng” của 233 người đóng tiền bưu cho Ngô Thị L như sau:

+ Chữ ký, chữ viết đứng tên “Ngô L” tại dòng thứ 10 của cột “Xác nhận của chủ bưu”, trên tài liệu cần giám định (Tờ giấy theo dõi đóng bưu hàng tháng đề tên “Hường Bớt”, đề ngày 21/6/2022, của bà Mẫn Thị Hương, sinh năm 1970, HKTT: thôn Trác Bút, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh) so với chữ ký, chữ viết của Ngô Thị L trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra.

+ Chữ ký, chữ viết đứng tên “Ngô L” tại dòng thứ 10 của cột “Xác nhận của chủ bưu”, trên tài liệu cần giám định (*Tờ giấy theo dõi đóng bưu hàng tháng đề tên “Cô Mâu”, đề ngày 09/6/2023, của bà Trịnh Thị Mâu, sinh năm 1961, HKTT: thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh*) so với chữ ký, chữ viết của Ngô Thị L trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký, viết ra.

+ Chữ ký, chữ viết đứng tên “Ngô L” trên các trang tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A229 (trừ những chữ ký, chữ viết nêu tại 02 mục trên) so với chữ ký, chữ viết của Ngô Thị L trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

- Tại Bản kết luận giám định số 2127/KL-KTHS ngày 28/8/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận về 93 tờ giấy do 39 người đóng tiền bưu cho L như sau:

+ Không tiến hành giám định đối với chữ ký, chữ viết đứng tên “Ngô L” trên dòng thứ nhất đến dòng thứ 7 của cột “Xác nhận chủ Bưu” trên tài liệu cần giám định (*Tờ giấy theo dõi đóng bưu hàng tháng đề tên “Loan Khánh”, đề ngày 23/02/2022, của bà Lê Thị Loan, sinh năm 1960, HKTT: thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh*) do là chữ ký, chữ viết photo.

+ Chữ ký, chữ viết đứng tên “Ngô L” trên các trang tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A40 (trừ những chữ ký, chữ viết nêu tại mục trên) so với chữ ký, chữ viết của Ngô Thị L trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

***Kết quả xác minh:**

- Tại công văn số 390 ngày 27/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh xác định: Ngô Thị L và ông Nguyễn Thế H đứng tên đăng ký quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất gồm: (1) Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 30, diện tích 105,5m² ở địa chỉ: thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 038805; (2) Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 28, diện tích 100m² ở địa chỉ: thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 063640; (3) Thửa đất số 2, tờ bản đồ QH, diện tích 90m² ở thôn Nguyệt Cầu, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 700054. Ngày 01/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong (cũ) đã có công văn số 1597 đề nghị tạm dừng giao dịch, chuyển nhượng đối với 03 thửa đất trên và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai liên xã Yên Phong tạm dừng giao dịch, chuyển nhượng theo quy định. Riêng đối với Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 28, diện tích 100m² ở địa chỉ: thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh đang được ông Nguyễn Thế H và Ngô Thị L thế chấp tại Ngân hàng TMCP An Bình, chi nhánh Bắc Ninh từ ngày 07/8/2019.

- Tại Công văn số 1108/2025/CVLH ngày 11/8/2025 của Công ty cổ phần Lạc Hồng xác định: Ngô Thị L đang sở hữu căn hộ số A2201, diện tích 65,93m² tại dự án Chung cư Hạ Long Bay View, địa chỉ: phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Quảng Ninh. Công ty cổ phần Lạc Hồng tạm dừng không xác nhận bất cứ đề nghị giao dịch, chuyển nhượng, mua bán, thế chấp, cầm cố, trao tặng nào của khách hàng cho đến khi có kết luận rõ ràng của cơ quan điều tra về vụ án và căn hộ trên.

- Kiểm tra trên sao kê tài khoản ngân hàng MB số 0327618369 của L và sao kê tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351000911462 của ông H, số dư đều là 0 đồng; sao kê tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351000964156 của L, số dư còn tại thời điểm ngày 20/5/2024 là **590.419đ**, Cơ quan điều tra đã phong tỏa tài khoản này theo quy định.

***Về trách nhiệm dân sự:** Đến thời điểm hiện nay, L chưa bồi thường gì cho những người bị hại. 275 người bị hại trong vụ án yêu cầu L phải trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của họ.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Ngô Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSBN-P2 ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Ngô Thị L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo khai đã làm chủ bầu từ năm 2010 và đều thực hiện đúng với quy định chơi bầu. Tuy nhiên, từ năm 2020 do bị cáo kinh doanh đa cấp bị mất vốn; đồng thời một số dây bầu trước 2020 có người lĩnh bầu nhưng sau đó bỏ không đóng tiền, nên để bù tiền cho những người lĩnh sau bị cáo phải lấy tiền của các bị hại trong 49 dây bầu này trả cho dây bầu trước. Hơn nữa, một phần do bị cáo cần xây nhà, mua đất và chung cư còn thiếu tiền nên lấy tiền bầu để chi trả.

Quá trình nhận tiền bầu, bị cáo có nhờ chồng mình nhận tiền nhưng không nói cho chồng biết sử dụng tiền vào việc gì. Bị cáo không bàn bạc hay cho chồng hưởng lợi gì từ việc chơi bầu.

Bị cáo khai hiện có 02 thửa đất và 01 căn hộ gồm: Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 30, diện tích 105,5m² ở địa chỉ: thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh có xây nhà đang ở; Thửa đất số 2, tờ bản đồ QH, diện tích 90m² ở thôn Nguyệt Cầu, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh và Căn hộ số A2201, diện tích 65,93m² tại dự án Chung cư Hạ Long Bay View, địa chỉ: phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo và chồng đồng ý đề nghị HĐXX kê biên để thực hiện việc bồi thường cho các bị hại. Ngoài ra bị cáo còn 01 thửa đất số 6, tờ bản đồ số 28, diện tích 100m² ở địa chỉ: thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh, tuy nhiên hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP An Bình, chi nhánh Bắc Ninh nên xin để lại làm tài sản đảm bảo khoản vay cho nhân hàng.

Ông Nguyễn Thế H là chồng bị cáo trình bày không biết việc bị cáo lừa đảo tiền chơi bầu của các bị hại và không được hưởng lợi gì. Do vợ ông không có tài khoản ngân hàng nên đôi khi nhờ tài khoản ngân hàng của ông để người chơi bầu gửi vào nhưng sau đó ông chuyển vào các tài khoản ngân hàng người húc bầu theo yêu cầu của vợ ông hoặc rút tiền mặt cho vợ. Thỉnh thoảng vợ ông không ở nhà có nhờ ông nhận tiền nhưng sau đó đưa cho vợ ngay. Ông không biết việc vợ ông dùng tiền để làm gì. Khi người dân đến nhà đòi nợ thì ông cũng xin khát để thu xếp nhưng sau đó công an bắt vợ ông, ông chưa kịp bán tài sản để bồi thường cho các bị hại. Về 03 mảnh đất và 01 căn hộ như vợ ông trình bày ở trên là tài sản chung của vợ chồng ông. Ông đồng ý với ý kiến của bị cáo đề HĐXX kê biên tài sản là 2 thửa đất và 01 căn hộ tại dự án Chung cư Hạ Long Bay View để bồi thường cho các bị hại. Riêng thửa đất đang thế chấp cho ngân hàng thì để đảm bảo cho khoản vay đối với ngân hàng. Việc bán nhà để bồi thường cho bị hại cũng là ý nguyện của vợ chồng bị cáo khi vỡ bầu nhưng chưa kịp bán để bồi thường thì đã bị công an khởi tố, các tài sản bị phong tỏa nên không bán được để bồi thường. Nay ông đề nghị HĐXX cấp sơ thẩm kê biên để đảm bảo thi hành án. Ông cũng đề nghị các bị hại khoan hồng, xin giảm nhẹ hình phạt cho vợ ông.

Các bị hại tham gia phiên tòa trình bày đã tham gia chơi bầu với bị cáo từ nhiều năm trước và đều được húc bầu như đã thống nhất và rất tin tưởng bị cáo. Sau này thì không được húc và khi hỏi thì bị cáo thông báo vỡ bầu. Những người chơi bầu đều quen biết, trong họ hàng, làng xã nên đã cho bị cáo và gia đình bị cáo thời gian để trả tiền và cam kết trả nhưng bị cáo và chồng là ông H không hợp tác dẫn đến việc những bị hại tố cáo ra Công an. Các bị hại tham gia phiên tòa đều nhất trí số tiền trong cáo trạng xác định thiệt hại là đúng và yêu cầu bị cáo phải

bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt. Về trách nhiệm hình sự, các bị hại yêu cầu xử lý theo pháp luật. Một số bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

HĐXX công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt. Bị cáo và những người có mặt không ai có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Ngô Thị L từ 17 năm đến 18 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự (TNDS), buộc bị cáo phải bồi thường cho 275 người bị hại số tiền đã chiếm đoạt là **36.554.363.000 đồng**, số tiền cụ thể cho từng bị hại như đã nêu trong Cáo trạng.

Đề nghị HĐXX kê biên tài sản, gồm: thửa đất số 21, tờ bản đồ số 30, diện tích 105,5m² ở địa chỉ: thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh có nhà xây trên đất; Thửa đất số 2, tờ bản đồ QH, diện tích 90m² ở thôn Nguyệt Cầu, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh và căn hộ số A2201, diện tích 65,93m² tại dự án Chung cư Hạ Long Bay View, địa chỉ: phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Quảng Ninh để đảm bảo thi hành án.

Đối với thửa đất 100m² hiện đang được thế chấp tại ngân hàng An Bình, do đó, ưu tiên cho Ngân hàng thực hiện đảm bảo cho khoản vay, còn thừa sẽ tiếp tục bồi thường cho các bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày nhất trí tội danh và điều khoản áp dụng như luận tội đối với bị cáo. Nhất trí với ý kiến của VKS về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên đối với bị cáo vì những tình tiết này đã được áp dụng định khung và định tội đối với bị cáo. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, có nhân thân tốt, là giáo viên, lần đầu phạm tội, đã chủ động đề nghị kê biên tài sản để bồi thường cho các bị hại do đó đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn mức VKS đề nghị.

Bị hại: Nguyễn Thị Phương Huê, đại diện cho các bị hại trình bày không đồng ý với quan điểm của luật sư về việc bị cáo là giáo viên để làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bởi lẽ bị cáo là đảng viên, giáo viên thì phải gương mẫu, nhưng lại lừa đảo chiếm đoạt tiền của rất nhiều người nghèo khổ thì hình phạt phải nghiêm khắc hơn. Hơn nữa, cả VKS và Luật sư cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo là không phù hợp.

Bị hại Ngô Thị Hòa, không nhất trí bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo không thành khẩn hoàn toàn, bị cáo khai chỉ chi hơn 06 tỷ mua nhà, đất, trả tiền cho người bỏ bầu. Tuy nhiên, trong 49 dây bầu này không ai bỏ bầu cả. Bị cáo không nói rõ 30 tỷ còn lại ở đâu. Đề nghị làm rõ bị cáo còn tài sản nào nữa không để kê biên, bồi thường cho các bị hại. Hiện nay, tại địa phương, bị cáo còn một nhà do con của bị cáo đang ở là nhà của cha mẹ bị cáo để lại cho bị cáo, bị cáo cho con trai ở nên đề nghị tịch thu để bồi thường cho bị hại. Đề nghị xử lý tiền lương của bị cáo để bồi thường cho các bị hại.

Bị hại Ngô Thị Hương tranh luận cho rằng đã bỏ lọt đồng phạm là ông H (chồng bị cáo). Quá trình chơi bầu, ông H cũng giúp bị cáo L nhận tiền của những người chơi bầu. Nhiều bị hại đã chuyển tiền chơi bầu vào tài khoản ngân hàng của ông H, hoặc nộp tiền mặt cho ông H. Do đó, ông H đã đồng phạm cùng bị cáo nên đề nghị điều tra làm rõ vai trò của ông H. Bị hại Ngô Thị Hải tranh luận cho rằng ông H khai không biết gì là không đúng. Khi người dân đến nhà đòi tiền bầu thì ông H còn dùng dao dọa chém mọi người, gây thương tích cho bà Yến, nhưng cơ quan không xử lý. Nên không thể cho rằng, ông H và bị cáo thành khẩn, hợp tác được. Bị hại ông Ngô Văn Đức cho rằng việc ông H trả lời trước tòa là quanh co, không hợp tác, không tham gia phiên tranh luận là trốn tránh trách nhiệm, đề nghị làm rõ vai trò của ông H.

Các bị hại khác có ý kiến nhất trí với ý kiến đại diện của các bị hại và cho rằng mức hình phạt VKS đề nghị là nhẹ không răn đe được tình trạng lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong chơi bầu hiện nay. Đề nghị làm rõ bị cáo sử dụng tiền vào những việc gì? Nếu bị cáo mất tiền vào đâu thì các bị hại sẵn sàng thông cảm. Bản chất bị cáo là người rất chặt chẽ trong chơi bầu, ghi chép sổ sách đầy đủ và sẵn sàng “giam tiền” của những người chơi đến hết dây bầu mới trả nên không có tiền chơi tiếp, do đó, thể hiện bị cáo là người biết quản lý tiền và nhớ rõ số tiền của mình. Bị cáo khai không nhớ sử dụng tiền vào việc gì thể hiện bị cáo không thành khẩn.

Bị cáo tranh luận với các bị hại: Bị cáo làm chủ bầu đã nhiều năm, mục đích là để giúp đỡ mọi người trong làng và bà con họ hàng. Quá trình làm chủ bầu, có nhiều người sau khi húc bầu thì bỏ bầu, nên bị cáo phải vay lãi cao 20%/tháng để bù vào suất của những người bỏ bầu nên số tiền nợ lớn; bị cáo buộc phải lấy tiền đóng bầu của những người chơi để trả nợ lãi vay. Bị cáo có đóng hơn 01 tỷ tiền đa cấp và mất hết nên bị cáo lấy tiền đóng bầu của mọi người để bù vào. Bị cáo cũng dùng tiền bầu của mọi người để xây nhà, mua đất và căn hộ dưới Quảng Ninh nên không có khả năng thanh toán tiền bầu cho mọi người.

VKS tranh luận với quan điểm của Luật sư về không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo lừa đảo 275 bị hại, trong đó nhiều bị hại bị chiếm đoạt trên 500 triệu đồng; tất cả các bị hại đều trên 2 triệu đồng. VKS truy tố bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 175 BLHS là áp dụng định khung số tiền chiếm đoạt, không phải áp dụng định khung phạm tội 2 lần trở lên nên bị cáo vẫn phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về hình phạt, VKS đã cân nhắc đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra mức 17-18 năm tù là phù hợp, không có căn cứ để đề nghị nhẹ hơn.

Đối với ý kiến của bị hại về bỏ lọt ông H (chồng bị cáo), VKS cho rằng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và ông H đều khai nhận ông H có cho vợ ông mượn số tài sản ngân hàng để các bị hại đóng tiền bầu; những lần bị cáo không có nhà có nhờ ông H nhận, ông H cũng ghi chép đầy đủ và trả lại tiền cho bị cáo. Việc bị cáo sử dụng tiền bầu của mọi người như thế nào thì ông H không biết, không bàn bạc và hưởng lợi gì, do đó CQĐT không có căn cứ xác định ông H đồng phạm với bị cáo. Về ý kiến khi mọi người kéo đến nhà ông H đòi tiền và

ông H đe dọa mọi người là hành vi liên quan đến trị an tại địa phương không liên quan đến vụ án này.

Về ý kiến xác định dòng tiền chiếm đoạt của các bị hại, VKS tranh luận, sau khi xác minh nguồn tin tội phạm, CQĐT đã gửi công văn cho các địa phương trên cả nước để xác minh tài sản của bị cáo và tài sản trong tài khoản ngân hàng. Quá trình xác minh, CQĐT đã làm rõ bị cáo có hơn năm trăm ngàn đồng trong tài khoản ngân hàng và 4 bất động sản, 3 bất động sản tại Bắc Ninh và 1 căn hộ chung cư tại Quảng Ninh. VKS đã đề nghị HĐXX kê biên 3 bất động sản để đảm bảo thi hành án, 01 bất động sản đang thế chấp ngân hàng nên ưu tiên cho Ngân hàng bảo đảm cho khoản vay, nếu sau khi tất toán khoản vay thì các bị hại có quyền yêu cầu thi hành án kê biên số tiền còn lại để bồi thường cho các bị hại. Ý kiến cho rằng bị cáo mới tâu tán tài sản cho con trai trong vài tháng này là không có căn cứ, vì CQĐT đã yêu cầu ngừng mọi giao dịch liên quan đến bị cáo. Về ý kiến xử lý tiền lương của bị cáo để bồi thường cho bị hại, VSK tranh luận, các bên có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, còn tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử thì không có thẩm quyền kê biên thu nhập lương hưu của bị cáo, đây là số tiền nhà nước trả cho hưu trí để sống, không phải là tài sản liên quan đến phạm tội.

Về quan điểm áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, VKS tranh luận, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng ý kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án bồi thường cho các bị hại, theo quy định pháp luật thì tình tiết này thuộc trường hợp thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đôi đáp lại quan điểm của VSK và bị cáo, các bị hại gồm bà Cương, Nhung, Duyên, Luận, Kiến, Tâm, Tý, An, Hòa và một số bị hại khác cho rằng, bị cáo đều biết những bị hại đều là những lao động khó khăn, sống trong làng xã, họ hàng mục chơi bấu để mục đích tiết kiệm tiền để sửa nhà, mua xe máy cho con hoặc chữa bệnh, có bị hại đã hơn 80 tuổi mong muốn tích góp dưỡng già nhưng bị cáo vẫn cố tình lừa đảo để chiếm đoạt, đến nay lại không thành khẩn khai nhận số tiền chiếm đoạt ở đâu là không xứng đáng được khoan hồng giảm nhẹ, đề nghị xử lý nghiêm bị cáo.

Ngân hàng nhất trí với quan điểm của VKS và trình bày nếu ông H tất toán hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng sẽ giải chấp thế chấp mảnh đất để cơ quan chức năng thi hành án theo quy định của pháp luật.

VKS, Luật sư, bị cáo và các bị hại giữ nguyên quan điểm, không tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi các bị hại và rất ân hận về hành vi của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ, khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên, CQĐT, VKS đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại gì nên các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, tại phiên tòa bị cáo Ngô Thị L đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2010, tại thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh, Ngô Thị L đã tổ chức cho nhiều người dân tham gia chơi bầu (chơi hụi, họ) với mục đích hưởng tiền hoa hồng. Trong quá trình tổ chức các dây bầu, một phần do một số người chơi của các dây bầu không tiếp tục nộp tiền đến cuối bầu, một phần do bị cáo tham gia kinh doanh đa cấp bị thua lỗ và sử dụng tiền của những người chơi bầu để xây nhà, mua đất đầu tư bị thua lỗ dẫn đến việc mất cân đối thu - chi trong các dây bầu. Lợi dụng việc một số người chơi không trực tiếp đi húc bầu, những người chơi bầu không nắm rõ những người tham gia trong cùng dây bầu cũng như không biết ai lĩnh bầu, L đã đưa ra thông tin gian dối về việc có người chơi khác húc bầu đưa ra mức lãi cao hơn người chơi cần lĩnh bầu trong tháng và thông báo với những người chơi tham gia húc bầu để những người húc bầu tin tưởng rằng có người chơi khác được lĩnh bầu nhưng thực chất chính L là người lĩnh bầu mặc dù L không phải là người chơi trong dây bầu đó. Với phương thức, thủ đoạn trên, từ ngày 17/12/2020 (tức ngày 04/11/2020 ÂL) đến 29/3/2024 (tức ngày 20/02/2024 ÂL), Ngô Thị L đã mở tổng 49 dây bầu khác nhau rồi mạo danh các con bầu để húc bầu, chiếm đoạt của **275** người, với tổng số tiền là **36.554.363.000 đồng**. Như vậy, có đủ cơ sở để xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc, phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và chồng đã tự nguyện đồng ý phong tỏa, kê biên 03 bất động sản để bồi thường, khắc phục thiệt hại cho các bị hại, có một số bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo nhiều lần đưa ra thông tin gian dối rồi chiếm đoạt tiền góp bầu của 275 người bị hại, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm; một số bị hại trên 70 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với người trên 70 tuổi quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 BLHS. Đề nghị của

Luật sư không áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi, tuy nhiên xét thấy bị cáo đang bị tạm giam, số lượng tiền phải bồi thường cho những người bị hại rất lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án đối với: 652 tờ giấy/sổ “Theo dõi đóng bầu hàng tháng” của 233 người đã đóng tiền bầu cho Ngô Thị L có nội dung: 01 mặt in nội quy tham gia chơi bầu, 01 mặt ghi tiền đóng bầu mà L thu hàng tháng có chữ ký của L do chị Lê Thị Thảo giao nộp; 93 tờ giấy/sổ “Theo dõi đóng bầu hàng tháng” của 39 người đóng tiền bầu cho Ngô Thị L có nội dung: 01 mặt in nội quy tham gia chơi bầu, 01 mặt ghi tiền đóng bầu mà L thu hàng tháng có chữ ký của L do 39 bị hại khác giao nộp; Sao kê tài khoản ngân hàng MB số 0327618369 và tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351000964156, chủ tài khoản Ngô Thị L; sao kê tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351000911462, chủ tài khoản Nguyễn Thế H.

[7] Về kê biên tài sản, xét thấy bị cáo hiện đang có tài sản, trong đó một số tài sản bị cáo khai có một phần nguồn từ tiền do phạm tội mà có, tại phiên tòa, bị cáo và chồng là ông H tự nguyện đề nghị HĐXX kê biên thửa đất số 21, tờ bản đồ số 30, diện tích 105,5m² ở địa chỉ: thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh có nhà trên đất; Thửa đất số 2, tờ bản đồ QH, diện tích 90m² ở thôn Nguyệt Cầu, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh và căn hộ số A2201, diện tích 65,93m² tại dự án Chung cư Hạ Long Bay View, địa chỉ: phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Quảng Ninh để bồi thường cho các bị hại. Căn cứ Điều 128 BLTTHS và sự tự nguyện của bị cáo và ông Nguyễn Thế H (chồng bị cáo), nên cần kê biên theo quy định để đảm bảo thi hành án như đề nghị của VKS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tạm giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 038805 đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 30, địa chỉ khu Đồng Me - Thôn Vọng Nguyệt - Xã Tam Giang - Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh; diện tích 105.5m² cấp ngày 10/09/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 700054 đối với thửa đất số 02 tờ bản đồ số QH chuyển mục đích SDD; địa chỉ thửa đất Ven đường TL271; tại khu Ao Đình, thôn Nguyệt Cầu, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; diện tích 90,0m² cấp ngày 21/3/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; 01 Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số A2201/HLBV/HĐMBCH (Số căn hộ A2201) giữa Công ty Cổ phần đầu tư Lạc Hồng và bà Ngô Thị L, diện tích căn hộ 65,93m² đại chỉ tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để đảm thi hành án.

[8] Liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thế H là chồng của L, được L nhờ nhận tiền bầu mà các những người chơi đến nộp tiền (bằng tiền mặt và chuyển khoản), ghi chép lại ra giấy, rồi đưa lại danh sách nộp tiền và toàn bộ tiền cho L hoặc chuyển khoản tiền lĩnh bầu cho người chơi theo yêu cầu của L. Tuy nhiên, ông H không được L trao đổi, bàn bạc, thỏa thuận gì về việc tổ chức các dây bầu. Ông H không biết cụ thể mỗi dây bầu có những ai tham gia và có tổng bao nhiêu người hoặc ai húc trúng bầu, húc được bao nhiêu tiền, không biết việc L gian dối

nhằm chiếm đoạt tiền của những người chơi bầu. Mọi sổ sách ghi chép đều do L làm và quản lý. Do là vợ chồng nên khi được L nhờ thì ông H đều đồng ý giúp L. Do đó, hành vi của ông H không đồng phạm với L nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 136; Điều 106; Điều 128; Điều 331; Điều 333; Điều 109; Điều 217; Điều 329; Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị L 18 (Mười tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2024.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Ngô Thị L 45 ngày tính từ ngày tuyên án (22/01/2026) để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho 275 người bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 36.554.363.000đ. Cụ thể bồi thường dân sự cho 275 người bị hại có phụ lục kèm theo Bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Lưu hồ sơ vụ án đối với: 652 tờ giấy/sổ “Theo dõi đóng bầu hàng tháng” của 233 người đã đóng tiền bầu cho Ngô Thị L có nội dung: 01 mặt in nội quy tham gia chơi bầu, 01 mặt ghi tiền đóng bầu mà L thu hàng tháng có chữ ký của L do chị Lê Thị Thảo giao nộp; 93 tờ giấy/sổ “Theo dõi đóng bầu hàng tháng” của 39 người đóng tiền bầu cho Ngô Thị L có nội dung: 01 mặt in nội quy tham gia chơi bầu, 01 mặt ghi tiền đóng bầu mà L thu hàng tháng có chữ ký của L do 39 bị hại khác giao nộp; Sao kê tài khoản ngân hàng MB số 0327618369 và tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351000964156, chủ tài khoản Ngô Thị L; sao kê tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0351000911462, chủ tài khoản Nguyễn Thế H.

Tạm giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 038805 đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 30, địa chỉ khu Đồng Me - Thôn Vọng Nguyệt - Xã Tam Giang - Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh; diện tích 105.5m² cấp ngày 10/09/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 700054 đối với thửa đất số 02 tờ bản đồ số QH chuyển mục đích SDĐ; địa chỉ thửa đất Ven đường TL271; tại khu Ao Đình, thôn Nguyệt Cầu, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; diện tích 90,0m² cấp ngày 21/3/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; 01 Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số A2201/HLBV/HĐMBCH (Số căn hộ A2201) giữa Công ty Cổ phần đầu tư Lạc Hồng và bà Ngô Thị L, diện tích căn hộ 65,93m² đại chỉ tại phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để đảm thi hành án.

5. Quyết định kê biên tài sản gồm: Thửa đất số 21, tờ bản đồ số 30, diện tích 105,5m² ở địa chỉ: thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh có nhà xây trên đất; Thửa đất số 2, tờ bản đồ QH, diện tích 90m² ở thôn Nguyệt Cầu, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh và căn hộ số A2201, diện tích 65,93m² tại dự án Chung cư Hạ Long Bay View, địa chỉ: phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Quảng Ninh để đảm bảo thi hành án.

6. Về án phí: Bị cáo Ngô Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 144.554.363 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện phúc thẩm 1- Viện KSND tối cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử của TAND Tối cao;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Việt Hoàng